

TIẾT 28,29. BÀI 13: SÓNG DỪNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tiến hành thí nghiệm tạo sóng dừng và giải thích được sự hình thành sóng dừng.
- Sử dụng hình ảnh (tạo ra bằng thí nghiệm, hoặc hình vẽ cho trước), xác định được nút và bụng của sóng dừng.
- Sử dụng các cách biểu diễn đại số và đồ thị để phân tích, xác định được vị trí nút và bụng của sóng dừng.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực tự học:* Chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập thông qua việc tham gia đóng góp ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời các yêu cầu.
- *Giao tiếp hợp tác:* Thảo luận nhóm, tiếp thu sự góp ý và hỗ trợ thành viên trong nhóm khi tìm hiểu về hiện tượng sóng dừng.
- *Năng lực giải quyết vấn đề:* Xây dựng được phương án thí nghiệm trong đó có mục tiêu, dụng cụ và phương án tiến hành phù hợp để khảo sát hiện tượng sóng dừng.

Năng lực vật lí:

- Tiến hành được thí nghiệm tạo sóng dừng.
- Mô tả và giải thích sự tạo thành sóng dừng.
- Tìm hiểu sóng dừng trong các nhạc cụ.
- Vận dụng được kiến thức để làm bài tập và giải thích được một số vấn đề trong thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập và thí nghiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên:

- SGK, SGV, Kế hoạch dạy học.
- Hình vẽ và đồ thị trong SGK: Hình ảnh bộ thí nghiệm tạo sóng dừng trên sợi dây, Hình ảnh biểu diễn bụng sóng và nút sóng,...
- Máy chiếu, máy tính (nếu có).

2. Đối với học sinh:

- HS mỗi nhóm: Dụng cụ thí nghiệm tạo sóng dừng: Giá thí nghiệm, dây đàn hồi, bộ rung, máy phát âm tần.
- HS cả lớp: Hình vẽ và đồ thị liên quan đến nội dung bài học và các dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Thông qua những ví dụ thực tế khi chơi đàn K'long pút có thể phát ra âm trầm bổng khác nhau để định hướng HS vào vấn đề cần tìm hiểu trong bài học.

b. Nội dung: GV cho HS quan sát hình vẽ và thảo luận về hiện tượng sóng dừng.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời được những câu hỏi mà GV đưa ra để thảo luận về hiện tượng sóng dừng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV chiếu hình ảnh người nghệ sĩ chơi đàn K'long pút cho HS quan sát.



Khi vỗ tay đều trước miệng các ống của đàn K'long pút có độ dài khác nhau như hình bên, thì thấy âm phát ra ở các miệng ống trầm bổng khác nhau. Sóng âm lan truyền trong mỗi ống không phải là sóng chạy.

- GV đặt câu hỏi yêu cầu HS thảo luận: *Vậy đó là loại sóng gì và có những đặc điểm nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, video và đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy trình bày suy nghĩ của mình.

(HS chưa cần trả lời chính xác và đầy đủ: ví dụ đó là sóng dừng).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV tiếp nhận câu trả lời dẫn dắt HS vào bài: Để trả lời câu hỏi này chúng ta vào bài học ngày hôm nay: **Bài 13: Sóng dừng.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

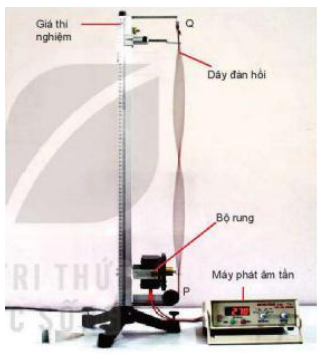
Hoạt động 1. Thí nghiệm tìm hiểu thế nào là sóng dừng

a. Mục tiêu: Thông qua thí nghiệm tạo sóng dừng trên sợi dây đàn hồi để HS tìm hiểu thế nào là sóng dừng

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS quan sát bộ thí nghiệm thực tế kết hợp với SGK để tìm hiểu dụng cụ thí nghiệm và nguyên tắc hoạt động của nó.

c. Sản phẩm học tập: Từ kết quả thí nghiệm, HS rút ra được điều kiện để có sóng dừng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 – 8 nhóm. - GV giới thiệu thí nghiệm tạo sóng dừng trên sợi dây và phát dụng cụ cho HS. + Dụng cụ thí nghiệm:  Hình 13.1. Bộ thí nghiệm tạo sóng dừng trên sợi dây + Các bước tiến hành: <i>Bước 1:</i> Giữ cho dây căng, đầu P mắc vào ròng rọc, đầu rung mắc vào dây. <i>Bước 2:</i> Cho bộ rung hoạt động để rung đầu P. Điều chỉnh tần số của bộ rung cho đến khi trên dây xuất hiện những điểm dao động với biên độ cực đại và có những điểm đứng yên. Ghi lại tần số của bộ rung. <i>Bước 3:</i> Thay đổi tần số của bộ rung cho đến khi quan sát được những điểm dao động với biên độ cực đại và những điểm đứng yên. Ghi lại tần số mới của bộ rung. - GV tổ chức cho HS tiến hành thí nghiệm, quan sát và mô tả lại hình dạng sóng. - GV yêu cầu HS thảo luận và dựa vào kết	I. THÍ NGHIỆM TẠO SÓNG DỪNG - Quan sát sóng xuất hiện trên dây, ta thấy trên dây xuất hiện những điểm dao động với biên độ cực đại và có những điểm đứng yên. Hiện tượng như vậy gọi là hiện tượng sóng dừng. *Trả lời câu hỏi (SGK – tr52) Để có sóng dừng trên một sợi dây có hai đầu cố định thì hai sóng giao nhau phải là hai sóng có cùng tần số (một sóng tới và một sóng phản xạ) và chiều dài L của sợi dây phải bằng một số nguyên lần nửa bước sóng. $L = n \frac{\lambda}{2} \text{ với } n = 1, 2, 3, \dots$

quả thí nghiệm, trả lời nội dung Câu hỏi (SGK – tr52) <i>Từ kết quả thí nghiệm rút ra điều kiện để có sóng dừng.</i> - Sau khi HS phát biểu, GV nhận xét và kết luận về điều kiện để có sóng dừng trên dây, yêu cầu HS ghi bài vào vở. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin SGK, quan sát thí nghiệm, chăm chú nghe GV giảng bài, thảo luận trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời, đưa ra ý kiến của bản thân. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 2. Giải thích sự tạo thành sóng dừng

a. Mục tiêu: Dựa trên kiến thức về giao thoa sóng áp dụng cho một sóng tới và một sóng phản xạ để giải thích hiện tượng sóng dừng thông qua hình ảnh trực quan.

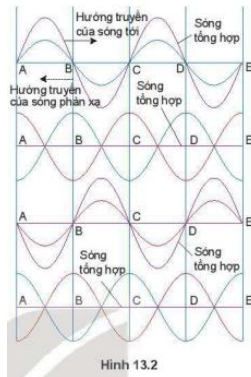
b. Nội dung: GV cho HS quan sát hình ảnh và dựa theo yêu cầu SGK để giải thích sự tạo thành sóng dừng.

c. Sản phẩm học tập: HS mô tả, nêu được các đặc điểm của sóng dừng và điều kiện để có sóng dừng trên dây.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu hình ảnh biểu diễn sóng dừng	II. GIẢI THÍCH SỰ TẠO THÀNH SÓNG DỪNG

(Hình 13.2) cho HS quan sát.



Hình 13.2

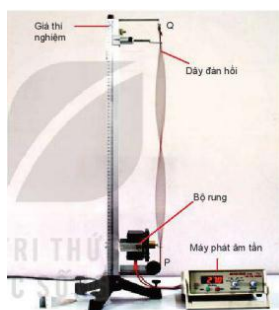
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nghiên cứu SGK, tìm hiểu và giải thích sự tạo thành sóng dừng.

- GV đặt câu hỏi:

+ Sóng dừng được tạo thành khi nào?

+ Nêu đặc điểm của nút sóng và bụng sóng.

- GV yêu cầu HS xác định số nút và số bụng của sóng dừng trên sợi dây ở Hình 13.1.



Hình 13.1. Bộ thí nghiệm tạo sóng dừng trên sợi dây

- Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh biểu diễn đặc điểm của sóng dừng (Hình 13.3) cho HS quan sát.

1. Đặc điểm của sóng dừng

***Trả lời câu hỏi (SGK – tr53)**

Sóng dừng trên sợi dây đàn hồi ở Hình 13.3 SGK có 3 bụng và 4 nút.

***Kết luận**

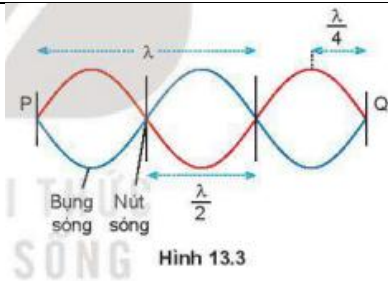
- Sóng dừng được tạo thành mỗi khi có hai sóng cùng biên độ, cùng bước sóng lan truyền theo hai hướng ngược nhau. Hai sóng này gặp nhau, giao thoa nhau tạo nên sóng tổng hợp là sóng dừng.

- Những điểm tại đó hai sóng ngược pha nhau thì không dao động và được gọi là *nút sóng*. Những điểm tại đó hai sóng đồng pha nhau thì dao động với biên độ cực đại và được gọi là *bụng sóng*.

2. Điều kiện để có sóng dừng

Điều kiện để có sóng dừng trên một sợi dây có hai đầu cố định là chiều dài của sợi dây phải bằng một số nguyên lần nửa bước sóng.

$$L = n \frac{\lambda}{2} \text{ với } n = 1, 2, 3, \dots$$



- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nghiên cứu SGK, tìm hiểu về đặc điểm dao động của sợi dây khi có sóng dừng và điều kiện để có sóng dừng trên dây có hai đầu cố định và trả lời nội dung **Câu hỏi (SGK – tr53)**

Hãy xác định số nút và số bụng của sóng dừng trên sợi dây Hình 13.3.

- Sau khi HS trả lời, GV nhận xét và kết luận về giải thích sự tạo thành sóng dừng, yêu cầu HS ghi bài vào vở.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin SGK, chăm chú nghe GV giảng bài, thảo luận trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời, đưa ra ý kiến của bản thân.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3. Tìm hiểu sóng dừng trong các nhạc cụ

a. Mục tiêu: Thông qua các ví dụ thực tế về nhạc cụ dây, nhạc cụ khí để tìm hiểu về sóng dừng.

b. Nội dung: GV cho HS quan sát hình ảnh và dựa theo yêu cầu SGK để tìm hiểu bước sóng và tần số của sóng dừng trong các nhạc cụ dây và nhạc cụ khí.

c. Sản phẩm học tập: HS mô tả và nêu các đặc điểm của sóng dừng trong các nhạc cụ.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu hình ảnh đàn tính (Hình 13.4) và sáo trúc (Hình 13.5) cho HS quan sát. Hình 13.4. Đàn tính Hình 13.5. Sáo trúc - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nghiên cứu SGK và trả lời nội dung Câu hỏi (SGK – tr53, 54) Câu hỏi (SGK – tr53) <i>Hãy giải thích sự tạo thành sóng dừng trên dây PQ ở thí nghiệm Hình 13.1.</i> Câu hỏi (SGK – tr54) 1. Một dây đàn hồi dài 0,6 m hai đầu cố định dao động với một bụng sóng. a) Tính bước sóng λ của sóng trên dây. b) Nếu dây dao động với 3 bụng sóng thì	III. SÓNG DỪNG TRONG CÁC NHẠC CỤ 1. Sóng dừng đối với nhạc cụ dây *Trả lời câu hỏi (SGK – tr53) Sóng từ nguồn là bộ rung truyền tới đầu P của sợi dây đàn hồi PQ có hai đầu cố định tại P và Q. Thông qua sợi dây đàn hồi, sóng truyền từ P tới Q là vật cản cố định và bị phản xạ trở lại. Sóng phản xạ trở lại từ Q ngược pha với sóng tới từ P và có cùng tần số, nên hai sóng này là hai sóng kết hợp. Do vật tại một điểm bất kì trên sợi dây PQ luôn nhận được hai sóng kết hợp (một sóng từ P và một sóng phản xạ từ Q), chúng giao thoa với nhau và tạo nên hiện tượng sóng dừng trên dây. *Trả lời câu hỏi (SGK – tr54) 1. a) Vì sợi dây đàn hồi hai đầu cố định có một bụng duy nhất (ở giữa dây) nên: $\lambda = 2L = 2.0,6 = 1,2 \text{ m.}$ b) Nếu sợi dây dao động với 3 bụng thì: $\lambda = \frac{2L}{3} = \frac{2.0,6}{3} = 0,4 \text{ m.}$ 2. $\lambda = \frac{2L}{3} = \frac{2.1,2}{3} = 0,8 \text{ m} \Rightarrow v = \lambda f = 0,8.13,3 = 10,64 \text{ m/s.}$ *Trả lời câu hỏi (SGK – tr54) Điều kiện để có sóng dừng trong cột không khí một đầu cố định, một đầu tự do

<i>bước sóng là bao nhiêu?</i> 2. Trên sợi dây đàn hồi, có chiều dài $L = 1,2\text{ m}$ người ta tạo ra sóng dừng có hình dạng được mô tả ở Hình 13.6. Biết tần số rung của sợi dây là $f = 13,3\text{ Hz}$. Xác định tốc độ truyền sóng trên dây. Câu hỏi (SGK – tr53) <i>Tìm điều kiện để có sóng dừng trong cột không khí một đầu cố định, một đầu tự do.</i> - Sau khi HS trả lời, GV nhận xét và kết luận về sóng dừng trong các nhạc cụ, yêu cầu HS ghi bài vào vở. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin SGK, chăm chú nghe GV giảng bài, thảo luận trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời, đưa ra ý kiến của bản thân. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.	$: L = (2n + 1)\frac{\lambda}{4}$ với $n = 1, 2, 3, \dots$ 1. Sóng dừng đối với nhạc cụ dây - Đối với các nhạc cụ dây như đàn ghita, violon, đàn tít, đàn cò, ... thì hai đầu dây đàn được giữ cố định. Khi gảy đàn, trên dây xuất hiện sóng dừng. - Theo công thức, nó phát ra một âm có bước sóng $\lambda = 2L$ hay có tần số $f = \frac{v}{2L}$. Khi ấn ngón tay vào các phím khác nhau ta đã thay đổi chiều dài của dây đàn, do đó âm phát ra có độ cao, thấp khác nhau. 2. Sóng dừng đối với nhạc cụ khí - Đối với các loại nhạc cụ khí như sáo, kèn, khi ta thổi, cột không khí dao động tạo ra sóng dừng. Bằng cách thay đổi lỗ không bị bịt ta thay đổi chiều dài cột không khí dao động. Do đó các nốt nhạc phát ra cũng bị thay đổi.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS củng cố lại kiến thức thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

b. Nội dung: GV trình chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời.

c. Sản phẩm học tập: HS đưa ra được các đáp án đúng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm:

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong hệ sóng dừng trên một sợi dây, khoảng cách giữa hai nút hoặc hai bụng liên tiếp bằng:

A. một bước sóng.

B. hai bước sóng.

C. một phần tư bước sóng.

D. một nửa bước sóng.

Câu 2: Trong các nhạc cụ, hộp đàn có tác dụng

A. làm tăng độ cao và độ to của âm.

B. giữ cho âm phát ra có tần số ổn định.

C. vừa khuếch đại âm, vừa tạo ra âm sắc riêng của âm do đàn phát ra.

D. tránh được tiếng ồn làm cho tiếng đàn trong trẻo.

Câu 3: Khi có sóng dừng trên sợi dây đàn hồi thì

A. tất cả các điểm của dây đều dừng dao động.

B. nguồn phát sóng dừng dao động.

C. trên dây có những điểm dao động với biên độ cực đại xen kẽ với những điểm đứng yên.

D. trên dây chỉ còn sóng phản xạ, còn sóng tới bị dừng lại.

Câu 4: Sóng truyền trên một sợi dây hai đầu cố định có bước sóng λ . Muốn có sóng dừng trên dây thì độ dài l của dây phải có giá trị nào dưới đây?

A. $l = \frac{\lambda}{4}$.

B. $l = \frac{\lambda}{2}$.

C. $l = \frac{2\lambda}{3}$.

D. $l = \lambda^2$.

Câu 5: Sóng dừng xảy ra trên dây đàn hồi có hai đầu cố định khi

A. độ dài của dây bằng một phần tư bước sóng.

B. bước sóng gấp ba độ dài của dây.

C. độ dài của dây bằng một số nguyên lần nửa bước sóng.

D. độ dài của dây bằng một số lẻ lần phần tư bước sóng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận câu hỏi, nhớ lại kiến thức đã học, tìm đáp án đúng.

Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS lần lượt đưa ra đáp án cho các bài tập:

1 - D	2 - C	3 - C	4 - B	5 - C
-------	-------	-------	-------	-------

Bước 4:

- GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập và chuyển sang nội dung vận dụng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải một số bài tập vận dụng liên quan.

b. Nội dung: GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời.

c. Sản phẩm học tập: HS vận dụng kiến thức về sóng dừng để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu câu hỏi bài tập:

Câu 1: Một dây có một đầu bị kẹp chặt, đầu kia buộc vào một nhánh của một âm thoa có tần số 600 Hz. Âm thoa dao động tạo ra một sóng dừng trên dây có 4 bụng. Tốc độ sóng trên dây là 400 m/s. Tìm:

a) Bước sóng.

b) Độ dài của dây.

Câu 2: Một dây đàn dài 0,6 m hai đầu cố định dao động với một bụng độc nhất (ở giữa dây).

a) Tính bước sóng λ của sóng trên dây.

b) Nếu dây dao động với ba bụng thì bước sóng là bao nhiêu?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận câu hỏi, nhớ lại kiến thức đã học, tìm đáp án đúng.

Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS lần lượt đưa ra đáp án cho các bài tập:

Câu 1:

a) Bước sóng được tính theo công thức: $\lambda = \frac{v}{f} = \frac{400}{600} = \frac{2}{3}$ m.

b) Vì dây thuộc loại 2 đầu cố định nên để có sóng dừng thì chiều dài của dây là một số nguyên lần nửa bước sóng: $l = k \cdot \frac{\lambda}{2}$ ($k = 1, 2, 3, \dots$)

Khi có sóng dừng trên dây có 4 bụng, vậy có chiều dài là:

$$l = 4 \cdot \frac{\lambda}{2} = 4 \cdot \frac{\frac{2}{3}}{2} = \frac{4}{3} \text{ m.}$$

Câu 2:

a) Vì hai đầu cố định dao động với một bụng độc nhất (ở giữa dây) nên hai đầu dây là hai nút kế tiếp.

Chiều dài dây thỏa mãn: $l = \frac{\lambda}{2} \rightarrow \lambda = 2 \cdot l = 1,2 \text{ m}$

b) Dây có ba bụng tức là có 3 bó $\rightarrow l = \frac{3\lambda}{2} \Rightarrow \lambda = \frac{2 \cdot 0,6}{3} = 0,4 \text{ m.}$

Bước 4:

- GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 13.

- Hoàn thành các bài tập trong Sách bài tập Vật lí 11.

- Xem trước nội dung Bài 14. Bài tập về sóng.

TIẾT 30,31. BÀI 14: BÀI TẬP VỀ SÓNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Vận dụng được biểu thức $v = \lambda f$.
- Vận dụng công thức $i = \frac{\lambda D}{a}$ cho giao thoa ánh sáng qua hai khe hẹp.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- **Năng lực tự học:** Chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập thông qua việc tham gia đóng góp ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời các yêu cầu.
- **Giao tiếp hợp tác:** Thảo luận để vận dụng được mối liên hệ giữa các đại lượng $\lambda, v, f, T, \dots$ để giải các bài tập.
- **Năng lực giải quyết vấn đề:** Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến xác định các đại lượng đặc trưng (chu kì, bước sóng, tốc độ truyền sóng, ...) khi biết phương trình hoặc đồ thị của sóng và ngược lại.

Năng lực vật lí:

- Vận dụng được kiến thức để làm bài tập và giải thích được một số vấn đề trong thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên:

- SGK, SGV, Giáo án.
- Bản photo các bài trong ví dụ mục I SGK để phát cho từng HS.
- Máy chiếu, máy tính (nếu có).

2. Đối với học sinh:

- Vở ghi bài tập, các hình vẽ liên quan đến nội dung bài học và các dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Trên cơ sở các kiến thức đã học, GV nêu câu hỏi để HS tái hiện lại mối liên hệ về các đại lượng $\lambda, v, f, T, \dots$ để giải các bài tập về sóng.

b. Nội dung: GV cho HS thảo luận về mối liên hệ giữa các đại lượng đặc trưng (chu kì, bước sóng, tốc độ truyền sóng, ...) của sóng.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời được những câu hỏi mà GV đưa ra để thảo luận và những lưu ý khi giải các bài tập về sóng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV kiểm tra bài cũ: GV yêu cầu HS viết lại công thức tính tốc độ truyền sóng, điều kiện có sóng dừng trên dây đàn hồi và cột không khí; công thức tính khoảng vân trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng với khe Young.

- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận: *Có thể sử dụng mối liên hệ nào để xác định các đại lượng λ , v , f , T ?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy trình bày suy nghĩ của mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tiếp nhận câu trả lời dẫn dắt HS vào bài: Để trả lời câu hỏi này chúng ta vào bài học ngày hôm nay: ***Bài 14: Bài tập về sóng.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Hướng dẫn giải một số bài toán cụ thể

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng được kiến thức đã học để giải một số bài tập về sóng đơn giản.

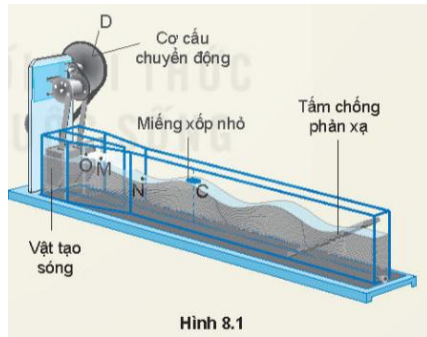
b. Nội dung: GV hướng dẫn HS giải một số bài toán ở các ví dụ trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: HS giải được các bài toán ví dụ.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phát phiếu học tập có in đề bài các câu hỏi ví dụ và yêu cầu HS không phụ thuộc vào lời giải trong SGK. - HS chú ý nghe GV hướng dẫn. Ví dụ 1 (SGK – tr55) <i>Trong một môi trường, một sóng âm có tần số 192 Hz và truyền đi được quãng đường 91,4 m trong 0,27s. Hãy tính:</i> a) <i>Tốc độ truyền sóng.</i> b) <i>Bước sóng.</i> c) <i>Nếu âm có tần số là 442 Hz truyền trong môi trường trên thì bước sóng và chu kỳ là bao nhiêu?</i>	I. CÁC VÍ DỤ - GV trình bày cách giải các câu hỏi ví dụ: Ví dụ 1 (SGK – tr55) a) $v = \frac{s}{t} = \frac{91,4}{0,27} \approx 338,5 \text{ m/s.}$ b) Sử dụng công thức $v = \lambda f$ $\Rightarrow \lambda = \frac{v}{f} = \frac{338,5}{192} \approx 1,76 \text{ m}$ c) $\lambda' = \frac{v}{f'} = \frac{338,5}{442} \approx 0,77 \text{ m}$ $T' = \frac{1}{f'} = \frac{1}{442} = 0,002s$ Ví dụ 2 (SGK – tr55)

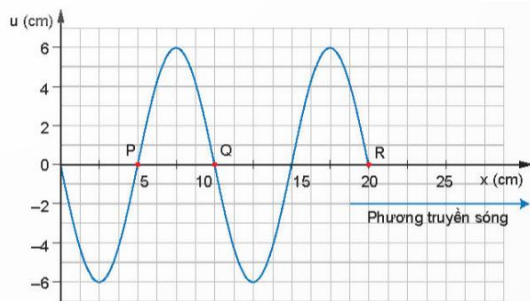
Ví dụ 2 (SGK – tr55)



Trong thí nghiệm hình 8.1, thiết bị tạo sóng dao động với tần số 2 Hz. Người ta đo được khoảng cách của 2 đỉnh sóng liên tiếp bằng 10 cm. Tính tốc độ truyền sóng trên mặt nước.

Ví dụ 3 (SGK – tr55)

Một sóng hình sin đang lan truyền từ trái sang phải trên một dây dài, Hình 14.1 là hình ảnh của sóng ở một thời điểm xét. Cho biết tốc độ truyền sóng $v = 1 \text{ m/s}$.



a) Tính tần số của sóng.

b) Hỏi các điểm Q, P và O đang chuyển động lên hay xuống?

Ví dụ 4 (SGK – tr56)

Trong một thí nghiệm Young về giao thoa ánh

- Bước sóng là khoảng cách giữa hai đỉnh sóng liên tiếp, theo đề bài ta có $\lambda = 10 \text{ cm}$.

- Tốc độ truyền sóng:

$$v = \lambda f = 10 \cdot 2 = 20 \text{ cm/s}.$$

Ví dụ 3 (SGK – tr55)

- Từ đồ thị, ta được $\lambda = 10 \text{ cm} = 0,1 \text{ m}$.

- Sử dụng công thức:

$$\lambda = \frac{v}{f} = \frac{1}{0,1} = 10 \text{ Hz}.$$

b) Vào một thời điểm t sóng có dạng như hình 14.1.

- Điểm Q cách R một khoảng đúng bằng một bước sóng nên dao động cùng pha với R. Do vậy, điểm Q bắt đầu chuyển động đi lên.

- Điểm P cách R một khoảng bằng 1,5 lần bước sóng nên dao động ngược pha với R. Do vậy, điểm P bắt đầu chuyển động đi xuống.

- Điểm O cách R một khoảng đúng bằng hai bước sóng nên dao động cùng pha với R. Do vậy, điểm O bắt đầu chuyển động đi lên.

Ví dụ 4 (SGK – tr56)

a) Với ánh sáng đỏ $\lambda_1 = 0,66 \mu\text{m}$

$$i_1 = \frac{\lambda_1 D}{a} = \frac{0,66 \cdot 10^{-3} \cdot 1,2 \cdot 10^3}{2} = 0,396$$

sáng, khoảng cách giữa hai khe hẹp là $a = 2 \text{ mm}$, khoảng cách giữa mặt phẳng chứa hai khe với màn quan sát là $D = 1,2 \text{ m}$. Khe sáng hẹp phát đồng thời hai bức xạ đơn sắc màu đỏ $\lambda_1 = 0,66\mu\text{m}$ và màu lục $\lambda_2 = 0,55\mu\text{m}$. Tính: a) Khoảng vân của hai ánh sáng màu đỏ và màu lục. b) Khoảng cách ngắn nhất giữa hai vân sáng cùng màu với vân sáng trung tâm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nhận tài liệu từ GV, đọc đề bài và chăm chú nghe giảng. - HS ghi chép ý chính vào vở. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS nhắc lại và nhận xét về cách trình bày. - GV tóm tắt lại các bước làm Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.	mm. Với ánh sáng lục $\lambda_2 = 0,55\mu\text{m}$ $i_2 = \frac{\lambda_2 D}{a} = \frac{0,55 \cdot 10^{-3} \cdot 1,2 \cdot 10^3}{2} = 0,33 \text{ mm.}$ b) - Vân chính giữa ứng với $k = 0$ là chung cho cả hai bức xạ, tức là tại đó cả hai bức xạ đều cho vân sáng và vân có màu là màu hỗn hợp của màu đỏ và màu lục. - Vân đầu tiên cùng màu với vân này ở tại điểm A và cách tâm O của vân chính giữa một khoảng $x = OA$ sao cho $k_1 i_1 = k_2 i_2$ với $k \in \mathbb{Z}$. - Ta nhận thấy $6k_1 = 5k_2$. - Do vậy, giá trị nhỏ nhất của k_1 là 5 và của k_2 là 6, tức là: $OA = 0,33 \cdot 6 = 1,98 \text{ mm.}$
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS củng cố lại kiến thức thông qua hệ thống câu hỏi luyện tập.

b. Nội dung: GV trình chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời.

c. Sản phẩm học tập: HS đưa ra được các đáp án đúng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu lần lượt các câu hỏi luyện tập:

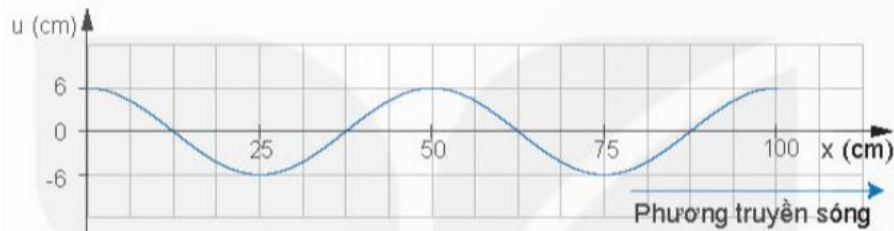
Câu 1 (SGK – tr57)

Một lò xo có chiều dài $1,2 \text{ m}$, đầu trên gắn vào một thanh thép nằm ngang, đầu dưới treo một quả cân. Dao động theo phương thẳng đứng của đầu thanh thép duy trì bằng một nam châm điện để có tần số 50 Hz . Khi đó, trên lò xo có sóng dừng và trên lò xo

chỉ có một nhóm vòng dao động với biên độ cực đại. Tính tốc độ truyền sóng trên lò xo.

Câu 2 (SGK – tr57)

Một sóng hình sin được mô tả như Hình 14.2.



Hình 14.2

a) Xác định bước sóng của sóng.

b) Nếu chu kỳ của sóng là 1 s thì tần số và tốc độ truyền sóng bằng bao nhiêu?

c) Bước sóng sẽ bằng bao nhiêu nếu tần số tăng lên 5 Hz. Biết rằng tốc độ truyền sóng không đổi? Vẽ đồ thị (u - x) trong trường hợp này và đánh dấu rõ bước sóng trên đồ thị.

Câu 3 (SGK – tr57)

Trong một thí nghiệm Young về giao thoa ánh sáng, hai khe được chiếu bằng ánh sáng đơn sắc. Khoảng cách giữa hai khe là 0,6 mm. Khoảng vân trên màn quan sát đo được là 1mm. Từ vị trí ban đầu, nếu tịnh tiến màn quan sát một đoạn 25 cm lại gần mặt phẳng chứa hai khe thì khoảng vân mới trên màn là 0,8 mm. Tính bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận câu hỏi, nhớ lại kiến thức đã học, tìm đáp án đúng.

Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 3 HS lên bảng trình bày lời giải cho 3 câu hỏi. Các HS còn lại theo dõi, tự làm bài vào vở và nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.

- HS lần lượt đưa ra đáp án cho các bài tập:

Câu 1 (SGK – tr57)

Vì trên lò xo chỉ có một nhóm vòng dao động với biên độ cực đại (có 1 bụng), nên:

$$\lambda = 2L = 2,4 \text{ m.}$$

$$\Rightarrow v = \lambda f = 2,4 \cdot 50 = 120 \text{ m/s.}$$

Câu 2 (SGK – tr57)

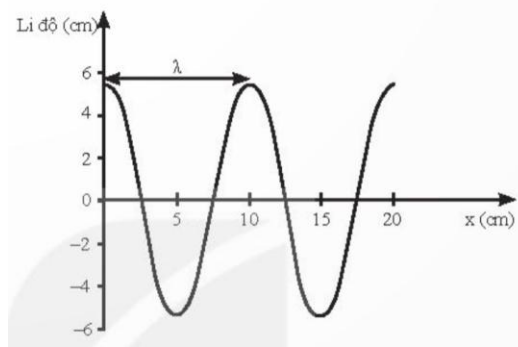
a) Từ đồ thị ta thấy bước sóng $\lambda = 50 \text{ (cm)} = 0,5 \text{ (m)}$

b) Chu kỳ của sóng là 1 s thì $f = 1 \text{ Hz}$

Tốc độ truyền sóng là $v = \lambda f = 0,5 \text{ (m/s)}$

c) $f = 5 \text{ Hz}$ thì $\lambda = \frac{v}{f} = 10 \text{ cm}$

Đồ thị (u - x) như hình bên.



Câu 3 (SGK – tr51):

Khoảng vân tương ứng khi khoảng cách từ hai khe đến màn là D và $D - 0,25m$ là:

$$i_1 = \frac{\lambda D}{a} \quad (1)$$

$$i_2 = \frac{\lambda(D-0,25)}{a} \quad (2)$$

Từ (1) và (2), suy ra $\lambda = 0,48.10^{-6} \text{ m}$.

Bước 4:

- GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang nội dung vận dụng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải một số bài tập vận dụng liên quan.

b. Nội dung: GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời.

c. Sản phẩm học tập: HS vận dụng kiến thức để xác định các đại lượng đặc trưng của sóng.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chiếu câu hỏi bài tập:

Câu 1: Trên một sợi dây dài 40 cm có sóng dừng, người ta quan sát thấy có 4 bụng sóng. Tần số dao động là 400 Hz. Tìm tốc độ truyền sóng trên dây.

Câu 2: Trên một sợi dây dài 1,2 m có một hệ sóng dừng. Kể cả hai đầu dây, thì trên dây có tất cả bốn nút sóng. Biết tốc độ truyền sóng trên dây là $v = 80 \text{ m/s}$, tính tần số dao động của dây.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận câu hỏi, nhớ lại kiến thức đã học, tìm đáp án đúng.

Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS lần lượt đưa ra đáp án cho các bài tập:

Câu 1:

- Trên dây có 4 bụng sóng

$$l = 4 \cdot \frac{\lambda}{2} = 40 \text{ cm}$$

$$\Rightarrow \lambda = 20 \text{ cm} = 0,2 \text{ m}$$

- Tốc độ truyền sóng trên dây: $v = \lambda \cdot f = 0,2 \cdot 400 = 80 \text{ m/s}$

Câu 2:

- Trên dây có 4 nút kể cả hai nút có hai đầu dây, ta có 3 bó sóng.

$$l = 3 \cdot \frac{\lambda}{2}$$

$$\Rightarrow \lambda = 2 \cdot \frac{l}{3} = 2 \cdot \frac{1,2}{3} = 0,8 \text{ m.}$$

- Tần số dao động trên dây là:

$$f = \frac{v}{\lambda} = \frac{80}{0,8} = 100 \text{ Hz}$$

Bước 4:

- GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 14.
- Hoàn thành các bài tập trong Sách bài tập Vật lí 11.
- Xem trước nội dung *Bài 15. Thực hành: Đo tốc độ truyền âm.*